

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Phạm Quốc	Việt	3771020622	08/06/1994	5,00	2,50	3,30	
2	Hồ Công	Khanh	3771020628	05/03/1995	5,00	2,80	3,50	
3	Trần Quốc	Cường	3771020634	16/02/1995	4,00	3,50	3,70	
4	Đặng Văn	Mẫu	3771020637	10/02/1992	2,30	3,30	3,00	
5	Bùi Bảo	Sơn	3771020638	08/05/1994	5,30	1,30	2,50	
6	Tăng Thanh	Quân	3771020640	02/08/1994	2,00	,30	,80	
7	Huỳnh Công	Danh	3771020647	02/04/1995	1,30	4,30	3,40	
8	Nguyễn Hoàng	Hạc	3771020649	27/07/1993	5,30	4,50	4,70	
9	Đậu Đình	Huỳnh	3771020656	12/12/1995	2,30	,30	,90	
10	Hoàng Văn	Sơn	3771020663	06/07/1994	4,00	2,00	2,60	
11	Lê Xuân	Nguyên	3771020670	13/04/1995	5,00	1,00	2,20	
12	Nguyễn Trọng	Kha	3771020674	05/01/1995	4,50	,80	1,90	
13	Nguyễn Thanh	Tân	3771020687	28/10/1994	6,50	2,80	3,90	
14	Nguyễn Văn	Tài	3771020695	12/02/1993	4,00	2,30	2,80	
15	Bá Quốc	Khánh	3771021086	02/09/1993	5,00	,00	1,50	
16	Trần Văn	Thịnh	3771021150	01/03/1995	2,30	4,00	3,50	
17	Nguyễn Đức	Tiền	3771021245	02/02/1995	5,30	,80	2,20	
18	Đặng Xuân	Hiệp	3771021252	19/01/1995	5,30	,30	1,80	
19	Lê Văn	Thảo	3771021274	17/02/1992	5,30	2,80	3,60	
20	Võ Duy	Thanh	3771021323	17/03/1995	2,00	,30	,80	
21	Võ Thanh	Ngọc	3771021343	15/10/1995	,00	1,00	,70	
22	Lê Văn	Sơn	3771021354	20/09/1994	2,00	1,50	1,70	
23	Nguyễn Văn	Bình	3771021355	02/06/1990	2,50	1,80	2,00	
24	Trần Văn	Vũ	3771021397	07/04/1995	5,30	,80	2,20	
25	Nguyễn Ngọc	Linh	3771021415	13/05/1995	1,50	,30	,70	
26	Trần Quang	Bảo	3771050401	25/05/1994	4,30	2,50	3,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)